

Phần Năm (B): Tư tưởng triết học Hy Lạp trong thế kỷ IV và III tr. CN

Mặc dù tựa bài là «Tư tưởng triết học Hy Lạp trong thế kỷ IV và III tr. CN», bài giảng này lại chủ yếu bàn về tư tưởng Hy Lạp từ Homère (thế kỷ thứ VIII tr. CN) cho đến các triết gia và kịch gia thuộc thế kỷ thứ V tr. CN, với sự vắng mặt của dòng tư tưởng từ Socrate (khoảng 470 - 399) qua Platon (khoảng 427 - 347) đến Aristote (384 - 322) vì một lý do nào đó không rõ.

Chúng tôi đã quyết định giữ nguyên tựa bài, chỉ viết thêm lời nói đầu này.

Phạm Trọng Luật

I - BƯỚC ĐẦU CỦA VĂN MINH HY LẠP

Thế kỷ thứ VIII - thứ VII tr. CN là giai đoạn phát triển đầu tiên của những quốc gia thành thị Hy Lạp. Trước đây ở đất Hy Lạp đã có hai nền văn minh phát triển: văn minh Crète và sau đây là văn minh Mycènes. Nhưng vào thiên niên kỷ thứ II, khoảng sau 1200 tr. CN, có một cuộc xâm lăng lớn của những bộ lạc Doriens, những bộ lạc này cũng là một chi nhánh của chủng tộc Hy Lạp nhưng còn ở thời

kỳ dã man. Lúc chuyển vào Hy Lạp thì tộc Dorians đã phá phách những kết quả của văn minh Mycènes (kết quả đó thực tế cũng chưa cao lắm mà còn ở thời kỳ bộ lạc tan rã). Do đó chủng tộc Hy Lạp lại trở lại trình độ dã man. Trong mấy thế kỷ thứ X - thứ IX tr. CN2 không để lại di tích gì, mãi đến thế kỷ thứ VIII tr. CN, những thị tộc ấy mới lại phát triển và xây dựng những quốc gia thành thị lớn ở tại Tiểu Á và bán đảo, đặc biệt là những thành thị như Mytilène, Ephèse, Milet ở Tây Tiểu Á, Corinthe ở bán đảo. Đặc điểm của những quốc gia thành thị mới này là đã phát triển được chế độ cộng hòa quý tộc.

Trái với những bước đầu của văn minh chiếm hữu nô lệ ở Đông phương là quân chủ độc đoán - tổ chức Nhà nước đã phải xây dựng bằng cách tập trung triệt để chính quyền quý tộc để bảo đảm những điều kiện tổ chức tối thiểu nhằm phát triển công thương nghiệp, xây dựng đời sống thành thị và đánh đổ chế độ thị tộc - thì ở Hy Lạp ngay buổi đầu tổ chức Nhà nước đã được xây dựng theo một hướng chống quân chủ. Tất nhiên nó chỉ thực hiện dân chủ giữa hàng quý tộc với nhau, nhưng căn bản đây đã là một hướng đối lập với hướng phát triển ở Đông phương. Ở Hy Lạp, nhân dân tự do vẫn bị đàn áp, nhưng tương đối còn dễ chịu hơn nhân dân ở Đông phương. Có thể nói: ở Đông phương chế độ chiếm hữu nô lệ phát triển bằng cách nô lệ hóa cả dân tộc tự do, tập trung quyền vào một người; còn ở Hy Lạp trái lại theo hướng chống hình thức độc đoán.

Tại sao hướng này sẽ ngày càng phát triển và đến thế kỷ thứ V tr. CN đưa tới chế độ dân chủ chủ nô? Tại sao có hướng đặc biệt ấy và hướng ấy lại ngược hẳn với hướng của Đông phương? Tại sao trên cơ sở hướng ấy đã phát triển những tư tưởng mới đã thành một tài sản rất đặc biệt trong dĩ vãng tinh thần nhân loại? Đó là những tư tưởng tự do bình đẳng, khoa học (khoa học tách rời tôn giáo), nghệ

thuật (nghệ thuật có giá trị tương đối với tôn giáo). Tại sao tất cả những lý tưởng cao nhất mà văn minh cũ để lại đã được phát triển một cách đặc biệt cao độ ở Hy Lạp?

Đây là cái sử học tư sản gọi là thần tích Hy Lạp. Cơ sở thực tế của “thần tích” ấy là:

Quan hệ sản xuất hàng hóa đã phát triển trên cơ sở chiếm hữu nô lệ, nhưng phát triển một cách đặc biệt nhanh chóng, do đó đánh đổ từng bước quyền thống trị của giai cấp quý tộc. Sở dĩ có sự phát triển nhanh chóng như thế, là vì chủng tộc Hy Lạp đã tiến lên văn minh trong những điều kiện đặc biệt thuận lợi:

Điều kiện thứ nhất - Lịch sử thế giới đã xây dựng được những sức sản xuất khá cao: kỹ thuật đồng đen đã phát triển cao độ, kỹ thuật đồ sắt đã bắt đầu xây dựng (kỹ thuật đồ sắt ở Tiểu Á xuất hiện từ thế kỷ XII tr. CN, và phát triển khá nhiều ở thế kỷ VIII tr. CN).

Điều kiện thứ hai - Hy Lạp có một hoàn cảnh địa lý đặc biệt thuận lợi cho sự phát triển thương nghiệp giữa các đảo hay các khu vực tương đối nhỏ hẹp ở bán đảo Hy Lạp và ở Tây Tiểu Á, do đó, trong những thành thị nhỏ tốc độ phát triển công thương nhanh chóng, giai cấp công thương có điều kiện để đấu tranh chống quý tộc. Thậm chí ngay buổi đầu (thế kỷ VIII tr. CN) chính giai cấp quý tộc đã đứng đầu phong trào công thương, đã bỏ vốn để lập những xí nghiệp thủ công đầu tiên

(làm đồ gỗ, đồ đồng, đồ sắt) và phát triển hải thương (hải thương lúc bấy giờ liên hệ chặt chẽ với nghề cướp biển). Vì thế mới đánh đổ được chế độ quân chủ, xây dựng chế độ cộng hòa đầu tiên (cộng hòa quý tộc).

Điều kiện thứ ba - Chúng tộc Hy Lạp đã khởi hành ở một bước cao như thế là nhờ cả công trình xây dựng của văn minh Đông phương, nhờ công trình ấy mới có kỹ thuật đồ đồng, đồ sắt mà những thị tộc Hy Lạp đã được ngay từ lúc đầu.

Điều kiện thứ tư - Một điều kiện đặc biệt nữa đã giúp nhiều cho sự phát triển đầu tiên của những thành thị Hy Lạp là những đất xung quanh còn ở trình độ dã man, do đó đã trở thành khu vực thuận tiện cho các thành thị Hy Lạp mới xuất hiện đến đặt căn cứ địa thực dân. Nhờ phong trào thực dân phát triển ở thế kỷ thứ VIII, thứ VII tr. CN, công thương nghiệp trong những thành thị Hy Lạp phát triển nhanh chóng mà trong giai đoạn đầu (thế kỷ thứ VIII tr. CN) đã tạm thời giải quyết được những mâu thuẫn giai cấp, làm cho giai cấp quý tộc công thương (quý tộc tư sản hóa) đã nắm vững được chính quyền và không gặp sự đối kháng nào quan trọng. Mãi đến giữa thế kỷ thứ VII tr. CN, mâu thuẫn giai cấp mới phát triển, phong trào công thương chủ nô mới xuất hiện những tư tưởng chống tôn giáo như triết học khoa học. Trong giai đoạn trung gian, giai đoạn quý tộc công thương thống trị, tất nhiên chưa thể có triết học độc lập, nhưng giai cấp quý tộc, vì có tư bản hóa phần nào, nên cũng đã có một nội dung tiến bộ. Nội dung tiến bộ ấy được phản ánh thế nào trên tư tưởng?

HOMÈRE (thế kỷ thứ VIII tr. CN)

Tác phẩm tóm tắt nội dung tiến bộ của bước đầu xây dựng văn minh Hy Lạp là những anh hùng ca của Homère: *Illiad* và *Odyssée*. *Illiad* và *Odyssée* phản ánh sự thành lập và sự phát đạt của bộ tộc Hy Lạp, phản ánh quyền lợi của giai cấp quý tộc công thương, nhưng đồng thời cũng phản ánh sự phát triển của sức sản xuất, bước tiến bộ của nhân dân dưới sự thống trị của bọn quý tộc công thương, vì trong giai đoạn thế kỷ thứ VIII tr. CN và đầu thế kỷ VII tr. CN, chế độ ấy còn là chế độ đang lên, quyền lợi của nó còn phù hợp với quyền lợi của nhân dân (nhân dân tự do). Các tác phẩm đó trước hết phản ánh phong trào ngoại thương, lập căn cứ địa, nhờ đấy mà văn minh thành thị đã được xây dựng nhanh chóng.

ILLIADE

Nội dung *Illiad* là kể lại cuộc chiến tranh của liên minh bộ lạc Hy Lạp chống thành Troie. Theo truyền thuyết kể lại trong *Illiad*, sở dĩ các nước Hy Lạp đã liên minh đánh Troie trong 10 năm và cuối cùng tiêu diệt Troie, mục đích là đòi lại bà Hélène mà Pâris đã cướp của ông vua Ménélas. Trong truyện này có vai trò của thần thánh. Sở dĩ Pâris cướp được Hélène là nhờ nữ thần luyện ái Aphrodite, nhưng do đấy có sự đối lập với hai nữ thần khác: thần kết hôn chân chính tức thần gia đình Hera và thần kỹ thuật văn minh Athena. Cuối cùng thần gia đình và thần khoa học kỹ thuật thắng thần luyện ái bất chính. Nhưng thực ra thứ truyền thuyết đó phản ánh những điều kiện kinh tế rất rõ rệt.

Thành Troie ở cửa eo biển Hellespont (nay là Dardanelles) là chỗ bảo vệ đường đi từ Địa Trung Hải vào Hắc Hải. Một bộ phận quan trọng của khu vực thực dân Hy Lạp lúc bấy giờ chính là bờ biển Hắc Hải. Những thành thị như Corinthe, Milet, Mytilène, Chalcis đều gửi thuyền đi buôn bán, cướp nô lệ và đặt căn cứ thực dân, đặc biệt ở phía Nam Hắc Hải. Buôn bán lúc bấy giờ là đi mua khoáng sản như thiếc (thiếc là một kim khí rất quý để làm đồng đen). Họ mua sắt, gỗ quý, cá khô và bán đồ đồng, đồ gốm, rượu đặc (rượu đặc là thứ rượu phải pha nước vào mới uống được, sở dĩ làm đặc như thế là để vận tải được bằng thuyền nhỏ). Rõ ràng Troie là một vị trí quân sự và thương mại đặc biệt, nó bảo vệ một đường phát triển thương nghiệp đặc biệt quan trọng cho tất cả các thành thị Hy Lạp không riêng thành thị nào. Chuyện thần tiên kể lại về Hélène tất nhiên chỉ là lý tưởng hóa một nhu cầu kinh tế và quân sự trong thực tế; nó lấy cái thắng lợi của cái liên minh giữa các vua bộ lạc Hy Lạp đời xưa đánh Troie, để biện chính quyền lợi của các thành thị Hy Lạp bấy giờ ở vị trí quyết định ấy. Vị trí ấy tất nhiên là chiếm của nền văn minh cũ, văn minh Đông phương. Theo người Hy Lạp hiểu thì văn minh Đông phương chỉ phát triển theo hướng vật chất, tức theo hướng luyện ái hưởng lạc; trái lại, Hy Lạp phát triển một cách chân chính: xây dựng gia đình, xây dựng kỹ thuật khoa học. Đây cũng là một ý kiến. Chính liên minh của những vua bộ lạc cũng phản ánh rõ ràng liên minh thực tế của những thành thị Hy Lạp, vì những thành thị ấy có những liên quan với nhau trên những quyền lợi chung nhất định, nhưng thực tế vẫn không thống nhất hoàn toàn. Chưa bao giờ họ có thể thống nhất thực sự. Đặc điểm của bộ tộc Hy Lạp là nó có một tiếng nói chung, một nguồn gốc chung tộc chung, một truyền thống chung, một khu vực nhất định, và cũng có thể nói đến một mức độ nào đấy, một hệ thống kinh tế chung, nhưng về mặt chính trị nó không thống nhất. Nó là một bộ tộc chỉ thống nhất trên cơ sở tự nguyện tự giác và trao đổi tự do.

Điều đó được phản ánh trong liên minh quân chủ bộ lạc đi đánh Troie. Đặc biệt trong *Illiad* kể chuyện Achille ra trước đại hội mắng Agamemnon (là lãnh tụ liên minh), rồi bị Agamemnon tước mất nàng hầu là Briséis. Vì bức tức, Achille đã bỏ chiến đấu, thậm chí yêu cầu mẹ là nữ thần Thétis đến xin thần tối cao là Zeus ủng hộ quân thù để làm cho quân đội Hy Lạp thất bại, để cho thấy rõ mất Achille thì tai hại như thế. Quả nhiên quân đội Hy Lạp bị thua to. Sau đấy, Achille mới chịu ra đánh và lại thắng, giết chết Hector, tướng của Troie. Truyền thuyết ấy biểu lộ quan hệ liên minh trên cơ sở bình đẳng tự do. Bất kỳ một nước nào trong quân đội cũng có thể rút ra khi bất mãn. Chính những quan hệ ấy thực tế đã phát triển giữa các thành thị trong lịch sử Hy Lạp (không bao giờ thống nhất với nhau, chỉ liên minh trên cơ sở những quyền lợi nhất định). Nhưng cái lạ nhất là trong liên minh lỏng lẻo ấy vẫn có sự đoàn kết. Người Hy Lạp vẫn có ý thức mong ước thống nhất. Tư tưởng thống nhất là một lý tưởng không thực hiện được, nhưng có căn cứ, được biểu hiện một cách lý tưởng hóa trong liên minh quân chủ bộ lạc đi đánh Troie. Vì muốn đòi lại Hélène, người đẹp nhất lúc đó, mà hai bộ tộc đã đánh nhau 10 năm, giết mất bao nhiêu tướng sĩ. Chính tính chất mơ hồ của động cơ ấy phản ánh tính chất lý tưởng của sự thống nhất trong bộ tộc Hy Lạp.

Lý tưởng đó cũng được phản ánh trong thế giới thần thánh. Những thần thánh trên núi Olympe được tổ chức một cách lỏng lẻo tựa như ở trần gian. Có thần Zeus ngồi trên và thống trị những thần khác nhưng một cách khó khăn, vì những thần kia tuy nhận sự thống trị của Zeus nhưng có nhiều hành động vô kỷ luật, giữa phái này và phái kia luôn luôn cãi nhau. Zeus lúc ủng hộ phái này, lúc ủng hộ phái kia, uy quyền không bao giờ vững vàng. Tuy thế vẫn là một thế giới phân nào đã có hình thức thống nhất. Điểm quan trọng ở đây là phản ánh bước giải phóng khỏi những giới hạn hẹp hòi của chế độ thị tộc, tiến lên một xã hội về mặt hình thức là xã hội nhân loại tuy thực tế là xã hội bộ tộc chủ nô. Về nguyên tắc, xã hội này là

một xã hội rộng rãi vì đã thoát khỏi giới hạn thị tộc, đặt kỷ luật chung cho mọi người, tiến lên xây dựng lý tưởng tốt đẹp, đúng đắn, có hình thức chung cho mọi người. Bước chuyển biến ấy đã thực hiện bằng cách trải qua quyền tự do quyết định của mỗi bộ phận chứ không thực hiện như ở Đông phương bằng quyền quân chủ độc đoán, nó thực hiện bằng một thứ liên minh lỏng lẻo, trên cơ sở tự nguyện tự giác, chưa thành pháp luật nhưng đã có lý tưởng thống nhất. Đó là nói về nội dung dân tộc của *Illiade*.

ODYSSÉE

Về *Odyssée*, nội dung cũng phản ánh phong trào phát triển thành thị, xây dựng căn cứ địa ở ngoài. *Illiade* phản ánh quyền lợi của những thị tộc ở phía Đông Bắc. *Odyssée* phản ánh quyền lợi của những thị tộc Hy Lạp ở phía Tây Bắc. Đại khái, cuộc phiêu lưu của Ulysse nhắc lại những quãng đường thương mại lớn về phía Tây Địa Trung Hải. Ulysse sau khi chiếm xong Troie theo con đường từ Troie chuyển lên đất Cicones tức là Thrace cướp nô lệ và rượu, rồi đi về đất nước của ông ta là cù lao Ithaque thuộc phía Đông bờ Illyrie (Nam Tư bây giờ). Theo đúng đường thì phải đi quanh bán đảo Péloponnèse qua mũi Malée, nhưng đến Malée thì gặp bão; các thuyền bị quật về Phi châu, tới một đất gọi là đất của «những người ăn hoa» (Lotophages). Từ đây, Ulysse tới đất Ý-đại-lợi và gặp người khổng lồ một mắt (Cyclope) ở vịnh Naples. Rồi đi tìm thần gió Eole ở cù lao Stromboli, từ đây bị bão quật về eo biển giữa Corse và Sardaigne, gặp giống Lestrygons (ăn thịt người). Sau lại trở về bờ Ý-đại-lợi ở cù lao của bà Circé. Bà này thường biến người thành lợn. Cù lao này ở trước mặt đất Latium. Từ chỗ bà Circé đi quanh bán đảo Ý-đại-lợi, vào eo biển Messine, đổ bộ vào cù lao Sicile. Nhưng rồi lại bị bão làm đắm hết thuyền, chết hết người, chỉ còn Ulysse thì trôi 9 ngày tới cù lao bà

Calypso ở eo biển Gibraltar. Calypso yêu Ulysse và giữ anh ta trong 7 năm. Sau Ulysse khóc dữ quá nên Calypso phải để Ulysse về. Ulysse đi một mình và sau 19 ngày tới Schérie nay gọi là Corfou. Ông vua Corfou gửi Ulysse về Ithaque.

Xét cuộc hành trình đó, ta thấy rõ nó phản ánh những vị trí buôn bán của thành thị Hy Lạp lúc bấy giờ.

Ở Thrace, có rượu nổi tiếng, dân còn dã man, có thể bắt làm nô lệ. Ở Phi châu, có nhiều thị tộc còn dã man chỉ ăn hoa quả. Người Hy Lạp đến đó để buôn bán. Vùng Tây ý-đại-lợi là một vị trí buôn bán quan trọng. Đặc biệt là sản xuất thiếc. Từ Ý đến eo biển Sardaigne là trên đường đi Y-pha-nho (Tây Ban Nha - B.T.). Eo biển Messine và Gibraltar (xưa gọi là Colonnes d'Héracles), cũng là những vị trí quan trọng trên đường biển. Cù lao Corfou là căn cứ địa cuối cùng trên đường đi Hy Lạp đến Ý-đại-lợi, trước khi chuyển sang Ý-đại-lợi. Những thuyền buôn của Hy Lạp đi qua vịnh Corinthe, muốn sang Ý-đại-lợi phải đi theo bờ đất lên đến đảo Corfou rồi mới sang Ý. Thuyền lúc đó đi ở khơi nhưng phải trông thấy mặt đất vì chưa có địa bàn. Nhưng từ Hy Lạp sang Ý thì phải qua biển Adriatique, vì nếu theo vịnh Venise thì đường đi rất nguy hiểm: Corfou chính là chỗ mà phải bỏ bờ đất mà đi thẳng qua biển, chỉ hướng theo mặt trời và tinh tú.

Cuộc phiêu lưu của Ulysse phản ánh những cuộc phiêu lưu của những thuyền đi buôn và cướp biển Hy Lạp đi chiếm đất ở Tây phương Địa Trung Hải. Về nội dung tư tưởng, nó cũng phản ánh tinh thần nhớ nhà, trung thành với đất nước, với gia đình. Ulysse trong 10 năm phiêu lưu luôn luôn thiết tha trở về Ithaque, dù có được hưởng hạnh phúc với những nữ thần Circé và Calypso hay không. Giống như

Illiad là một bài học đoàn kết (kinh nghiệm chia rẽ trong nội bộ và giải quyết sự chia rẽ ấy). ***Odyssée*** là một bài học trung thành với đất nước của người đi, và tinh thần trung thành của người ở nhà đối với người đi xa (bà Pénélope).

Ở đây, trong nội dung lịch sử có một nội dung nhân đạo xuất phát từ nhân dân, vì tuy phong trào phát triển buôn bán và chiếm căn cứ địa lúc đó là do giai cấp quý tộc tư sản hóa lãnh đạo, nhưng nó cũng có lợi cho nhân dân, và thực chất của nó là của nhân dân. Nó nhằm xây dựng một ý thức bộ tộc trên cơ sở một lý tưởng chung, một giá trị chân chính.

Nhưng lúc bấy giờ giai cấp lãnh đạo là giai cấp quý tộc, ý thức hệ nhất định là dưới sự chi phối của tư tưởng quý tộc, nên những giá trị chân chính ấy cũng xuất hiện dưới hình thức thần thánh và anh hùng cá nhân (nửa thần thánh: anh hùng là con cháu thần thánh). Anh hùng ca của Homère phản ánh đến một mức nào đấy tinh thần nhân dân, nhưng đồng thời lúc đó cũng là một công cụ thống trị cho giai cấp quý tộc. Giai cấp quý tộc kể lại những cuộc chiến thắng của vua chúa, anh hùng đời xưa, cũng là để củng cố địa vị của chúng lúc bấy giờ.

Nhắc lại chiến thắng của Agamemnon và Achille chính là để củng cố cương vị thống trị của quý tộc ở thế kỷ VIII tr. CN, và quyền thống trị của chúng đối với eo biển Dardanelles. Mà cũng vì nó nằm trong khuôn khổ ý thức hệ quý tộc nên nhất định nó không thoát khỏi tư tưởng thần thánh. Mỗi lần có một việc quan trọng trên mặt đất, ví dụ hai tướng đánh nhau, một thắng một bại, mà việc ấy có kết quả đặc biệt cho cuộc chiến đấu chung, thì bao giờ cũng có sự can thiệp của thần thánh. Nhưng điều đặc biệt ở đây là chính sự can thiệp của thần thánh về căn bản cũng